HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BCH HỘI NÔNG DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
*

Số 49 -QĐ/HNDT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
V/v Ban hành quy chế chi tiêu Hội phí

Căn cứ Quy định số 1181-QĐ/HNDTW ngày 25/12/2013 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc thu, nộp, quản lý, sử dụng hội phí và xây dựng, quản lý, sử dụng quỹ Hội;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức – Kiểm tra Hội Nông dân tỉnh.

BAN THƯỜNG VỤ HỘI NÔNG DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này "Quy chế chi tiêu Hội phí của Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2016.

Điều 3. Các đồng chí Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chuyên môn, ủy viên Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh và cán bộ, công chức cơ quan Hội Nông dân tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT tỉnh Hội;
- Lưu: VT, Kế toán (2).

T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

B.C.H HỘI NÔNG DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Hoàng Thị Bích Hằng

QUY CHẾ
CHI TIÊU HỘI PHÍ CỦA HỘI NÔNG DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số .40...-QĐ/HNDT ngày.20./7/2016 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự chủ động trong việc quản lý và chi tiêu hội phí hàng năm; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc quản lý và sử dụng hội phí.

- Làm căn cứ để quản lý, thanh toán các khoản chi hội phí, thực hiện kiểm soát của cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan tài chính và các cơ quan thanh tra, kiểm toán theo quy định.

- Sử dụng hội phí đúng quy định, có hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện quản lý và sử dụng hội phí phải thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

- Quy chế chi tiêu hội phí được thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai trong đơn vị.

- Không được vượt quá chế độ chi hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quy định;

- Phải phù hợp với hoạt động đặc thù của đơn vị;

- Mọi chi tiêu phải đảm bảo có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp, được Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh thống nhất.

- Các khoản thu chi Hội phí được công khai định kỳ hàng quý, 6 tháng.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Quy chế này áp dụng đối với toàn bộ cán bộ, công chức cơ quan Hội Nông dân tỉnh, ủy viên Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh, cán bộ Hội Nông dân cơ sở.

III. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Quy định về nguồn thu

Từ nguồn thu hội phí của hội viên do Hội Nông dân các huyện, thị, thành nộp lên Hội Nông dân tỉnh (sau khi đã trích nộp lên Trung ương Hội Nông dân Việt Nam theo quy định).

2. Quy định về nội dung chi

2. 1. Chi mua các loại sách, báo, tạp chí, tài liệu học tập của Hội:

- Công chức cập nhật thông tin, đọc báo, tạp chí điện tử trên mạng Internet cơ quan, cơ quan chỉ đặt mua một số đầu báo và một số tạp chí chuyên ngành cung cấp cho các Ban, Văn phòng và cho Tủ sách pháp luật cơ quan;

- Ban Tuyên giáo phối hợp với Chánh Văn phòng chịu trách nhiệm tham mưu đề xuất về số lượng, số đầu báo, tạp chí, tài liệu cần đặt.

2.2. Chi hỗ trợ mua văn phòng phẩm, in ấn, photo tài liệu, làm thẻ hội viên:

- Chi hỗ trợ cho ủy viên Ban Chấp hành tiền mua văn phòng phẩm, photo tài liệu: 250.000 đồng/quý/người; nhận vào cuối năm.

- Chi văn phòng phẩm, dụng cụ, phương tiện phục vụ công tác Hội (giấy, mực, xăng xe...) với số lượng tuỳ thuộc vào khối lượng công việc thực tế, sử dụng trên cơ sở tiết kiệm.

- Chi làm thẻ hội viên: theo số lượng thực tế.

2.3. Chi hội nghị học tập triển khai nghị quyết các cấp; hội nghị sơ kết, tổng kết công tác Hội:

Chi theo kế hoạch hàng năm được Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh phê duyệt; các khoản chi thực hiện theo quy định hiện hành.

2.4. Chi công tác thi đua, khen thưởng:

Chi khen thưởng đột xuất cho các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua của Hội.

Hỗ trợ chi khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc được Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tặng bằng khen.

Định mức chi theo quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền, theo nhu cầu chi thực tế tại đơn vị trên cơ sở tiết kiệm, không được vượt quá quy định của luật thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi đua khen thưởng của Trung ương, của tỉnh.

Chi tiền in giấy khen, khung khen, thêu cờ thi đua xuất sắc theo giá thực tế.

2.5. Chi hỗ trợ cán bộ tham dự các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị do Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, các Bộ, ngành tổ chức:

- Chi hỗ trợ cho cán bộ Hội các cấp được cử đi dự các lớp tập huấn nghiệp vụ công tác Hội do Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tổ chức: mức chi hỗ trợ mỗi cán bộ 200.000 đồng/người/01 lớp tập huấn.

- Chi hỗ trợ cho cán bộ Hội Nông dân tỉnh được cử đi họp, dự hội nghị do Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và các bộ, ngành tổ chức: mức chi hỗ trợ mỗi cán bộ 200.000 đồng/người/01 hội nghị.

***2.6. Chi khác*:** căn cứ nhu cầu và nguồn hội phí để chi cho phù hợp.

- Chi hỗ trợ trà, nước cho luật sư tham gia tư vấn pháp luật miễn phí cho cán bộ, hội viên, nông dân sáng thứ Bảy hàng tuần: 250.000 đồng/quý/người; nhận vào cuối năm.

- Chi thăm bệnh ủy viên Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh, Chủ tịch Hội Nông dân cấp huyện, cấp xã bệnh nằm viện điều trị: 500.000 đồng/lần, không quá 02 lần/năm.

- Chi thăm viếng đám tang ủy viên Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh và tứ thân phụ mẫu của ủy viên Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh: 500.000 đồng và 01 vòng hoa/01 trường hợp.

- Các khoản chi khác do Thường trực Hội Nông dân tỉnh quyết định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Văn phòng Hội Nông dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thu, chi hàng năm, đảm bảo đúng quy định hiện hành, số hội phí còn lại của năm trước chưa sử sụng hết chuyển sang năm sau. Các khoản chi tại mục 2.3 và 2.4 chỉ áp dụng đối với các trường hợp chưa được ngân sách Nhà nước cấp kinh phí. Việc chi tiêu hội phí phải có đủ sổ sách, hóa đơn, chứng từ. Cuối năm báo cáo công khai việc thu, chi hội phí tại cuộc họp Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh.

2. Toàn thể cán bộ công chức cơ qua Hội Nông dân tỉnh, ủy viên Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy chế này.

3. Ban Tổ chức – Kiểm tra và Văn phòng Hội Nông dân tỉnh có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện quy chế. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những nội dung chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, Ban Tổ chức – Kiểm tra có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Thường trực Hội Nông dân tỉnh xem xét, quyết định./.